TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020 /HSST
Ngày: 26/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Tuấn Hưởng
2.Ông Trần Quảng Thái

-Thư ký phiên tòa:Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 217/ 2020/HSST, ngày 20 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:220/ 2020 /QĐXXST-HS ngày 07/05/2020 đối với bị cáo:

Phùng Tuấn A, Sinh ngày 06/07/1986; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm B, xã SC, thành phố TN, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Phùng Thái Cỏong (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Chưa có con.

Tiền án: Tại bản án số 127/2017/HSST ngày 21/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 19/2/2019.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 423/QĐ – UBND ngày 22/02/2011 của Uỷ ban nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh TN đối với Phùng Tuấn A về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh giáo dục Lao

động xã hội huyện Phú Lương trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 24/5/2012, Tuấn A đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN từ ngày 14/02/2020

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1958

HKTT: Xóm B, xã SC, thành phố TN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Trần Đình L, sinh năm 1968. (Vắng mặt tại phiên tòa).

HKTT: Tổ B, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

Người chứng kiến: Phan Thị Lệ Q, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ B, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 14/02/2020, tổ công tác của Công an phường TL, thành phố TN làm nhiệm vụ tại tổ 7 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên đi xe mô tô, nhãn hiệu Honda Click biển kiểm soát 20N3 – 3288 và một người đàn ông đi xe mô tô khác đến sau có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông thứ nhất khai tên là Phùng Tuấn A và người đàn ông đến sau tên là Trần Đình L, sinh năm 1968, trú tại: tổ B, phường TL, thành phố TN. Qua kiểm tra, phát hiện tại lòng bàn tay trái của Tuấn A có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu đỏ. Tuấn A khai nhận đó là ma túy hồng phiến mua để sử dụng cho bản thân. Qua kiểm tra không phát hiện thu giữ gì đối với L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tuấn A và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Tuấn A 01 xe mô tô BKS 20N3 – 3288.

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 14/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN đã tiến hành cân xác định 01 viên nén màu đỏ trong 01 gói giấy màu trắng có khối lượng 0,101 gam.

Tại bản kết luận giám định số 331/KL – KTHS ngày 22/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: 01 viên nén màu đỏ thu giữ của Phùng Tuấn A là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,101 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Tuấn A khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/02/2020, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển kiểm soát 20N3 - 3288 đi từ nhà tại Xóm B, xã SC, thành phố TN xuống cơ sở cai nghiện

thuộc phường Quan Triều để uống thuốc Methadone. Tại đây, Tuấn A gặp Trần Đình L và cùng rủ nhau sử dụng ma túy. Sau đó, Tuấn A một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực Vincomplaza thuộc tổ 17, phường Quang Trung, thành phố TN để mua ma túy, còn Lực đi mua xi lanh. Tại khu vực Vincom, Tuấn A gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu đỏ là hồng phiến với giá 100.000 đồng. Mua xong, Tuấn A cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe về cầu TL thuộc tổ B, phường TL để cùng L tìm nơi sử dụng. Tuy nhiên, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác công an phường TL phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKSTPTN ngày 15/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Phùng Tuấn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng : Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51,điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015 xử phạt: bị cáo Phùng Tuấn A từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Tuấn A.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phùng Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 14/02/2020, tại tổ 7, phường TL, thành phố TN, Phùng Tuấn A đang có hành vi tàng trữ 0,101 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường TL, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Phùng Tuấn A đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c, Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là tái phạm. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: A1. Mặt sau phong bì có chữ ký của đ/c Trần Đức Thủy- cán bộ Phòng KTHS Công an tỉnh TN và đ/c Ma Triệu Vũ- Cán bộ CATP TN cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh TN.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 273 ngày 22/4/2020).

[7] Án phí; Quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, Tuấn A có rủ Trần Đình L cùng sử dụng ma túy. Tuy nhiên, Lực không góp tiền để mua ma túy, không đi mua ma túy cùng Tuấn A và cũng chưa kịp sử dụng chung thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã lập biên bản giáo dục nhắc nhở đối với Lực là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển kiểm soát 20N3-3288 Cơ quan công an đã trả cho bà Nguyễn Thị Ng.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Phùng Tuấn A khai mua một nam thanh niên không quen biết để sử dụng cho bản thân. Qúa trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Tuấn A phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phùng Tuấn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam . Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ , tạm giam 14/02/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Phùng Tuấn A 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: A1. Mặt sau phong bì có chữ ký của đ/c Trần Đức Thủy- cán bộ Phòng KTHS Công an tỉnh TN và đ/c Ma Triệu Vũ- Cán bộ CATP TN cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh TN.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 273 ngày 22/4/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phùng Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh TN;**
- **VKSND tỉnh TN;**
- **VKSND TP TN;**
- **CCTHADS TP TN;**
- **Công an TP TN;**
- **Sở tư pháp;**
- **Bị cáo;**
- **Hồ sơ vụ án;**
- **Lưu.**

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền